

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á
Tổ 12, P. Nguyễn Thị Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III năm 2014

Bắc Kạn, năm 2014



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý III năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		439,144,235,136	460,331,342,120
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,118,583,726	1,432,221,663
1. Tiền	111		1,118,583,726	1,432,221,663
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		82,774,270,464	82,774,270,464
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	82,774,270,464	82,774,270,464
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267,104,320,240	303,171,979,518
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	181,312,359,997	153,962,831,929
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	71,413,157,479	87,623,942,704
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	14,378,802,764	61,585,204,885
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		87,333,988,391	72,604,958,532
1. Hàng tồn kho	141	V.6	87,333,988,391	72,604,958,532
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		813,072,315	347,911,943
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	11,025,000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	802,047,315	347,911,943
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		192,109,895,930	188,647,475,643
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		141,585,208,428	137,999,350,639
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4,500,000,000	1,357,685,180
<i>Nguyên giá</i>	222		11,506,067,424	8,197,113,344
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7,006,067,424)	(6,839,428,164)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	137,085,208,428	136,641,665,459
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		50,500,000,000	50,500,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	50,500,000,000	50,500,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		24,687,502	148,125,004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	24,687,502	148,125,004
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		631,254,131,066	648,978,817,763

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		282,831,270,145	303,373,642,408
I. Nợ ngắn hạn	310		282,831,270,145	303,373,642,408
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	80,000,000,000	80,000,000,000
2. Phải trả người bán	312	V.14	98,809,441,204	120,720,519,964
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	78,657,185,633	77,851,185,633
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	14,760,987,945	16,584,948,114
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.17	8,249,805,554	5,863,138,888
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	2,353,849,809	2,353,849,809
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		348,422,860,921	345,605,175,355
I. Vốn chủ sở hữu	410		348,422,860,921	345,605,175,355
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	300,000,000,000	300,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	4,707,699,617	4,707,699,617
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	2,353,849,809	2,353,849,809
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	41,361,311,495	38,543,625,929
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		631,254,131,066	648,978,817,763

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Bảng cân đối kế toán(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hòa

Lập ngày 05 tháng 10 năm 2014



GIÁM ĐỐC
Hào Hưng Sỹ

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23,730,000,000	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23,730,000,000	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19,164,000,000	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,566,000,000	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,793,997,260	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2,386,666,666	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,386,666,666	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	969,177,998	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,004,152,596	-
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,004,152,596	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		880,913,571	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3,123,239,025</u>	<u>-</u>

Lập ngày 05 tháng 10 năm 2014

Kế toán trưởng

Nguyễn Phi Hoa
Nguyễn Phi Hoa



Giám đốc

Hà Trung Sỹ
GIÁM ĐỐC
Hà Trung Sỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, thương mại, xây dựng, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Xây dựng dân dụng, giao, thông thủy lợi.
San lấp mặt bằng;
Khai thác, thăm dò, khảo sát, chế biến, kinh doanh quặng kim loại (quặng sắt, chì, kẽm, đồng, niken, thiếc, ti tan);
Khai thác quặng vàng, bạc;
Bán buôn sắt thép, bán buôn phế liệu;

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05-10

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty con, Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.114.383.561	1.406.367.592
Tiền gửi ngân hàng	4.200.165	25.854.071
Cộng:	<u>1.118.583.726</u>	<u>1.432.221.663</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho cá nhân vay tiền:		
Nguyễn Toàn Thịnh (i)	5.356.547.000	5.356.547.000
Phạm Tuấn Đạt (ii)	2.200.000.000	2.200.000.000
Vũ Thị Hoa (iii)	34.350.000.000	34.350.000.000
Nguyễn Quốc Đạt (iv)	2.730.000.000	2.730.000.000
Nguyễn Quốc Hùng (v)	5.300.000.000	5.300.000.000
Nguyễn Thu Hoài (vi)	3.200.000.000	3.200.000.000
Phạm Hồng Thái (vii)	2.000.000.000	2.000.000.000
Đào Bá Tuấn (viii)	3.300.000.000	3.300.000.000
Phạm Hồng Thảo (ix)	12.700.000.000	12.700.000.000
Lê Văn Cương (x)	11.637.723.464	11.637.723.464
Cộng:	<u>82.774.270.460</u>	<u>82.774.270.460</u>

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Bái Lào Cai	355.000.000	355.000.000
Công ty CPKS Na Rì Hamico		50.000.000.000
Lãi tiền cho vay cá nhân phải thu	14.023.802.764	11.230.204.885
Cộng	<u>14.378.802.764</u>	<u>61.585.204.885</u>

4. Các khoản phải thu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng	181.075.230.090	153.962.831.929
Trả trước cho người bán	71.413.157.479	87.623.942.704
Các khoản phải thu khác	14.378.802.764	61.585.204.885
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Cộng	<u>266.867.190.333</u>	<u>303.171.979.518</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.401.865.007	11.401.865.007

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo) *

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ		
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	231.524.644	231.524.644
Thành phẩm		
Hàng hóa	75.700.598.740	60.971.568.881
Cộng	<u>87.333.988.391</u>	<u>72.604.958.532</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước ngắn hạn	11.025.000	
Thuế GTGT được khấu trừ	802.047.315	347.911.943
Thuế và các khoản phải thu của nhà nước		
Tạm ứng		
Cộng	<u>813.072.315</u>	<u>347.911.943</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công trình Resort Ba Bể	68.585.385.916	68.141.842.947
- Công trình mỏ đá Pá Chủ	62.950.852.512	62.950.852.512
- San nền và trụ sở làm việc	5.548.970.000	5.548.970.000
Cộng	<u>137.085.208.428</u>	<u>136.641.665.459</u>

9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH MTV XNK Lâm Nghiệp Yên Bái Lào Cai	19.500.000.000	19.500.000.000
- Công ty CP An Hồng Phương	31.000.000.000	31.000.000.000
Cộng	<u>50.500.000.000</u>	<u>50.500.000.000</u>

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	24.687.502	148.125.004
Cộng	<u>24.687.502</u>	<u>148.125.004</u>

11. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	80.000.000.000	80.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả		
Cộng	<u>80.000.000.000</u>	<u>80.000.000.000</u>

12. Các khoản phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	98.809.441.204	120.720.519.964
Người mua trả tiền trước	78.657.185.633	77.851.185.633
Phải trả người lao động		
Chi phí phải trả	8.249.805.554	5.863.138.888
Các khoản phải trả phải nộp khác		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.353.849.809	2.353.849.809
Cộng	<u>188.070.282.200</u>	<u>206.788.694.294</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá			
Số dư tại 01/01/2014	1.539.249.064	6.657.864.280	8.197.113.344
Tăng trong năm	-	4.500.000.000	4.500.000.000
<i>Mua sắm mới</i>		4.500.000.000	4.500.000.000
Giảm trong năm	-	1.428.175.827	1.428.175.827
Thanh lý theo hợp đồng số 06/HĐMB/BA		1.191.045.920	1.191.045.920
Số dư tại 30/09/2014	1.539.249.064	9.966.818.360	11.506.067.424
Giá trị hao mòn			
Số dư tại 01/01/2014	1.524.342.060	5.315.086.104	6.839.428.164
Tăng trong năm	14.907.004	151.732.256	166.639.260
<i>Khấu hao trong năm</i>	14.907.004	151.732.256	166.639.260
Giảm trong năm			
Số dư tại 30/09/2014	1.539.249.064	5.466.818.360	7.006.067.424
Giá trị còn lại			
Số dư tại 01/01/2014	14.907.004	1.342.778.176	1.357.685.180
Số dư tại 30/09/2014	-	4.500.000.000	4.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	13.505.090.527	11.510.786.057
Thuế TNCN		4.206.874
Thuế GTGT		1.137.144.133
Thuế Tài nguyên	52.700.750	1.190.368.321
Phí BVMT	1.203.196.668	2.742.442.729
Cộng:	14.760.987.945	16.584.948.114

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu + Vốn khác

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000			30.954.996.413	330.954.996.416
Lợi nhuận trong năm trước				17.004.028.751	17.004.028.751
Trích lập các quỹ trong năm trước		4.707.699.617	2.353.849.809		7.061.549.426
Giảm khác					(9.415.399.235)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	4.707.699.617	2.353.849.809	38.543.625.929	345.605.175.355
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	4.707.699.617	2.353.849.809	38.543.625.929	345.605.175.355
Lợi nhuận trong năm nay				2.817.685.566	2.817.685.566
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	4.707.699.617	2.353.849.809	41.361.311.495	348.422.860.921

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

(Chữ ký)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Tổ 12, P. Minh Khai, TX. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	23.730.000.000	

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn bán hàng hóa, dịch vụ	19.164.000.000	

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.793.997.260	

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	2.386.666.666	

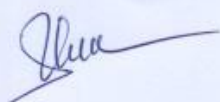
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	969.177.998	

6. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khác		

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 10 năm 2014



Hứa Trung Sỹ